

Số: 50 /2018/QĐ-UBND

Long An, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh do tỉnh quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật phí, lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh do tỉnh quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2661/TTr-SGTVT ngày 14/9/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh do tỉnh quản lý.

1. Sửa đổi tên khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Đối tượng được miễn giá sử dụng dịch vụ đường bộ”

2. Bổ sung khoản 4 Điều 1 như sau:

“4. Đối tượng được giảm giá sử dụng dịch vụ đường bộ

Tùy theo điều kiện thực tế của từng dự án cụ thể, nhà đầu tư đề xuất Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận mức thu và các đối tượng được giảm giá dịch vụ sử dụng đường bộ.”.

3. Sửa đổi mức giá tối đa cho dịch vụ sử dụng đường bộ tại khoản 1 Điều 3 như sau:

- Số thứ tự thứ 5 tại điểm a khoản 1 Điều 3: Mức giá tối đa theo lượt từ “255.000 đồng/vé/lượt thành 200.000 đồng/vé/lượt”.

- Số thứ tự thứ 5 tại điểm b khoản 1 Điều 3: Mức giá tối đa theo Km từ “11.000 đồng/vé/km thành 8.600 đồng/vé/Km”.

4. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Mức giá cụ thể cho dịch vụ sử dụng đường bộ

Mức giá cụ thể cho dịch vụ sử dụng đường bộ đối với từng dự án được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án thống nhất tại Hợp đồng dự án trên nguyên tắc không vượt mức giá tối đa quy định tại Điều 3 của Quyết định này.”

5. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn có dự án thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ kiểm tra, giám sát việc thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ của các đơn vị thu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/10/2018. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh và các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GTVT;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC – VPCP;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, SGTVT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**